

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/12/2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Thạch**

2. Ông **Cao Tuấn Kiệt**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:**  
Bà **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thanh Th**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số 242, khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số 242, khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

(Các đương sự vắng mặt có đơn)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Th trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn M tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do **tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên gây gổ, nên cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc.** Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Th1, sinh ngày 25/6/2011, chị Th đồng ý giao con cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Th1, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Th được quyền thăm con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại lời khai ngày 26 tháng 11 năm 2021 bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:* Anh và chị Th chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn, tại UBND xã Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nay anh xác định vợ chồng không sống chung được nữa, anh M đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Th1, sinh ngày 25/6/2011, anh M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Th1, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Th được quyền thăm con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Th1, sinh ngày 25/6/2011 cho anh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Th1, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Th được quyền thăm con chung, không ai được cản trở. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị Th phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Thanh Th là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn M là bị đơn có đơn xin vắng mặt, nên áp dụng vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Th và anh M.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn M chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn, tại UBND xã Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Th vợ chồng không thể hàn gắn được, nguyên nhân do không hòa hợp bất đồng ý kiến. Bị đơn anh M cho rằng quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh M đồng ý ly hôn. Do đó, giữa chị Th và anh M không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở.

[3]. Về con chung: Chị Th, anh M thống nhất giao cháu Nguyễn Phạm Th1 sinh ngày 25/6/2011 cho anh M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Vy, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Th được quyền thăm con chung, không ai được cản trở.

[4]. Tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh M không yêu cầu giải quyết và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh Th đối với anh Nguyễn Văn M.

Chị Phạm Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn M được ly hôn.

**2.** Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Th1 sinh ngày 25/6/2011 cho anh Nguyễn Văn M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Th1, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Th được quyền thăm con chung, không ai được cản trở.

**3.** Tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh M không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020368 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Th đã nộp án phí xong.

**5.** Về quyền kháng cáo: Phạm Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Cơ quan đã thực hiện đăng kí kết hôn
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã kí)**

**LÂM THỊ NGUYỄN**



